**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**BỘ MÔN TÂM LÝ HỌC**

**🙢 🕮 🙠**

****

**TIỂU LUẬN GIỮA KỲ**

**MÔN : TÂM LÝ HỌC GIA ĐÌNH**

 **Đề tài:**

 **GVHD : *TS. Ngô Xuân Điệp***

 **Nhóm thực hiện:**

 ***Nguyễn Huỳnh Luân – 1056160034***

 ***Nguyễn Thị Bình Tâm – 1056160070***

 ***Đỗ Thị Huệ - 1056160027***

 ***Nguyễn Thanh Thảo Nguyên – 1056160050***

 ***Châu Thị Yến Nhi - 1056160053***

 ***Vũ Hoàng Diệu Ly – 0956160040***

 ***Nguyễn Thị Ngọc Vui – 0956160100***

**TPHCM, 05/2012**

**MỤC LỤC**

Lời mở đầu 2

I/ Tiểu sử Nguyễn Khắc Viện 4

II/ Giới thiệu nội dung sách 5

2.1 Giai đoạn gắn bó mẹ con đầu đời 5

2.2 Giai đoạn chăm sóc trẻ 1 – 3 tuổi 8

2.3 Giai đoạn trẻ hình thành cái tôi và sự thỏa mãn 10

2.4 Giai đoạn trẻ đến trường 14

2.5 Hiến kế 20

III/ Phân tích các giá trị nghệ thuật của quyển sách 21

Kết luận 22

**MỞ ĐẦU**

Có lẽ trong chúng ta, ít nhiều cũng đã từng nghe câu thơ Chinh phụ ngâm :

“Thưở trời đất nổi cơn gió bụi

Tuổi ấu thơ nhiều nỗi truân chiên”

Đây là câu thơ mà Nguyễn Khắc Viện dùng để nói đến nỗi khổ của trẻ thơ – những đối tượng mà tưởng như được ấm no, đầy đủ, được nhiều tình thương của người lớn. Tuy nhiên, thực tế - dưới góc độ tâm lý – đây là một độ tuổi mà cái khổ của các em ở đây, không phải là thiếu ăn, thiếu mặc, không phải là chiến tranh, cũng chẳng phải khổ vì khủng hoàng kinh tế hay do thất nghiệp... mà cái khổ ở đây – là những tâm tư, tình cảm của các em, mà các em chẳng thể nói ra được, và người lớn – không phải ai cũng thấu hiểu. “Gió bụi” theo cách hiểu của Nguyễn Khắc Viện trong bối cảnh hiện tại là sự xáo trộn cuộc sống hàng ngày của toàn thể xã hội, toàn thể loài người do công nghiệp hóa, do đô thị hóa gây nên. Tức là xác thịt được cung cấp, chăm sóc tốt hơn, qui chế xã hội được nâng cấp mà vẫn khổ. Đây là vấn đề thời đại.

Cuốn sách là sự tổng hợp những kinh nghiệm, kiến thức mà Bác sĩ muốn truyền tải đến bạn đọc. Nguyễn Khác Viện như đặc mình vào vị trí của một đứa trẻ để thể hiện những tâm tư, những điều trong lòng đang muốn được bày tỏ ra cùng cha mẹ và những người xung quanh.

“Nỗi khổ của con em” không được kết cấu theo những phần ý lớn mà nội dung được thể hiện như một câu chuyện “chương hồi” với 30 mục. Để dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và phân tích, đề tài sẽ được phân thành 4 nhóm nội dung chính tương đương với 4 giai đoạn phát triển của trẻ từ lúc lọt lòng đến những năm tháng ngồi trên ghế nhà trường. Về mối quan hệ Gắn bó mẹ con trong những năm đầu đời lúc bé chính thức được trở thành một con người, những vấn đề trong cách chăm sóc mà gia đình dành cho bé, bước vào tuổi lên ba với cái tôi và sự thỏa mãn, lúc bé đến trường, và phần cuối cùng Nguyễn Khắc Viện nói đến một vài biện pháp “giải khổ”.

Qua cuốn sách *“Nỗi khổ của con em”,* B.S Nguyễn Khắc Viện đã đưa ra những góc cạnh – mà ở đó, ta thấy rõ hơn về những nỗi khổ này. Cuốn sách đã mang lại cho các bậc phụ huynh một cách nhìn hoàn toàn mới mẻ về con em, tiếp cận dưới góc độ phân tâm học của S. Freud. Hôm nay, nhóm xin được giới thiệu đến các bạn, sách được viết vào năm 1993 khi B.S Viện bước vào tuổi 80 và sau 4 năm hoạt động tại trung tâm N-T.

**I/ Tiểu sử tác giả:**

**Nguyễn Khắc Viện** (1913 – 1997) là Nhà hoạt động chính trị - xã hội, nhà nghiên cứu văn hóa và tâm lý - y học - giáo dục, Giải thưởng Nhà nước Việt Nam và Grand prix de la Francophonie của Viện Hàn lâm Khoa Pháp. Ông đã để lại nhiều công trình nghiên cứu giá trị cho Việt Nam.

Ông còn là nhà báo, nhà nghiên cứu Việt Nam. Thân phụ của ông là cụ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm, làm Thượng thư Bộ Lễ triều đình Nhà Nguyễn.
Năm 1933, tốt nghiệp tú tài triết học, tú tài toán học và tú tài tây, vào học Trường Đại học Y khoa Hà Nội rồi sang Pháp học tiếp. Đến năm 1939 tốt nghiệp và được làm bác sĩ nội trú tại bệnh viện Trouseau một bệnh viện lớn nhất Pari. Do thông minh, hiếu học lại có quyết tâm nên ông lại đỗ thêm bằng bác sĩ về ký sính trùng và các bệnh nhiệt đới.

Năm 1940, ông tham gia phong trào Việt kiều yêu nước chống thực dân Pháp và thời kỳ này do hoạt động bí mật trong điều kiện gian khổ nên ông bị bệnh lao phổi. Năm 1942, trong quá trình điều trị ông tham gia nhóm Mác xít ngay tại bệnh viện, đây cũng là tiền đề cho việc tham gia Đảng cộng sản Pháp của ông về sau. Chịu ảnh hưởng của Nho giáo, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền thống dòng họ, bản thân lại là một trí thức có thực tiễn và lý luận ông trở thành đảng viên Đảng cộng sản Pháp năm 1949, sau này khi trở về nước trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Từ 1952, tham gia tích cực vào phong trào Việt kiều yêu nước tại Pháp phản đối chiến tranh của thực dân Pháp tại Đông Dương. Thường xuyên viết bài giới thiệu Việt Nam, phê phán chủ nghĩa thực dân đăng trên các tạp chí vào báo nổi tiếng tại Pari ″Tư tưởng″ (La Pensée), ″Tinh thần″ (Esprit) Châu Âu (Europe), ″Phê bình mới″ (La nouvelle critique)... Do hoạt động cộng sản, năm1963 chính phủ Pháp trục xuất ông khỏi nước Pháp.

Về nước, Nguyễn Khắc Viện sáng lập và chủ biên Tạp chí đối ngoại ″Nghiên cứu Việt Nam″ bằng tiếng Pháp và tiếng Anh (Etudes Vietnamiennes, Vietnam Studies), báo ″Tin tức Việt Nam″ (Le courrier du Vietnam), làm Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn (nay là Nhà xuất bản Thế giới), đồng thời cộng tác thường xuyên với nhiều tờ báo tiếng Việt. Cùng Hữu Ngọc chủ biên bộ ″Hợp tuyển văn học Việt Nam″ 4 tập bằng tiếng Pháp. Viết nhiều sách tiếng Pháp: ″Tìm lại Tổ Quốc″, ″Việt Nam một thiên sử dài″, v v... Bản chuyển ngữ ″Truyện Kiều″của Nguyễn Du sang tiếng Pháp của Nguyễn Khắc Viện là một bản dịch thành công. Cũng trong thời gian này ông đã dày công đào tạo bồi dưỡng nhiều cán bộ biên tập có năng lực trình độ ngoại ngữ lẫn chuyên môn đạo đức.

Từ 1984, Nguyễn Khắc Viện sáng lập và làm giám đốc Trung tâm nghiên cứu tâm lí trẻ em và tâm bệnh lí, xuất bản tờ ″Thông tin khoa học tâm lí″, đặc biệt quan tâm đến những trẻ em bị rối loạn tâm trí do hoàn cảnh. Viết nhiều sách tiếng Pháp và tiếng Việt.

Là một bác sỹ, nhà báo, nhà văn hoá, nhà hoạt động cách mạng, Nguyễn Khắc Viện còn là một tấm gương về rèn luyện sức khoẻ chống lại bệnh tật.
Với tài năng và những công lao to lớn ấy ông được bạn bè đồng nghiệp trong và ngoài nước khâm phục kính trọng. Năm 1992, Nguyễn Khắc Viện được nhận giải thưởng Grand prix de la Francophonie của Viện Hàn lâm Pháp. Với tấm lòng yêu trẻ thiết tha, ông đã cống hiến phần lớn khoản tiền thưởng trong giải thưởng Grand prix de la Francophonie của Viện Hàn lâm Pháp tặng ông cho quỹ của Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Trẻ em.

Năm 1997, Nhà nước Việt Nam trao tặng cho ông Huân chương Độc lập Hạng Nhất . Năm 2000, Chủ tịch nước đã quyết định truy tặng Giải thưởng Nhà nước cho cuốn "*Việt Nam, một thiên lịch sử*".

**II/ Giới thiệu nội dung sách:**

***2.1 Giai đoạn gắn bó mẹ con đầu đời:***

Tình mẫu tử là một trong những tình cảm thiêng liêng nhất của một con người. Điều đó đã được bác sĩ Nguyễn Khắc Viện thể hiện ngay trong khi vào tác phẩm “*nỗi khổ của con em”*

*1. Con không muốn xa mẹ đâu!*

Bé không muốn xa mẹ, xa tình thương yêu mà bé vốn có. Khi bên mẹ, bé được bú dòng sữa mát lành, được mẹ nâng niu ôm ấp, đôi mắt mẹ dịu hiền …bàn tay mẹ đong đưa ra ru bé ngủ….có lẽ bên mẹ là quãng thời gian hạnh phúc nhất mà bé được tận hưởng trong những tháng năm đầu tiên khi “trãi nghiệm” cuộc đời.

*2. Được/ Không được bú mẹ:*

Bú mẹ là bản tính của con người. Thao tác cho bú của mẹ còn là nguồn kích thích cho sự phát triển của bé sau này. Khi mẹ cho bé bú tình cảm mẹ con được củng cố, hoàn thiện, những khoái cảm ở đầu lưỡi và vòng miệng được củng cố, đồng thời kích thích não bộ phát triển.Khi ở bên mẹ bé cảm thấy được an toàn.

Thế nhưng đâu phải bé nào cũng có diễm phúc được bú mẹ thỏa thích. Trong vòng xoáy của cuộc sống công nghiệp, người mẹ phải đi làm, chính vì vậy không còn thời gian cho bé bú nữa. Bao nhiên cảm xúc bao nhiêu khát khao bé đâu thể nói được, bé rất cần tình yêu của mẹ, Vì thể tác giả khuyên đừng tách bé sớm quá.

*3. Không thể vắng mẹ:*

Bé mới sinh ra cơ thể còn non yếu. Bé cần giao tiếp, cần sự chở che bao bọc và nhất là tình yêu thương mà điều đó chỉ có mẹ mới là người đáp ứng đủ nhu cầu cho bé. Bé rất dễ mắc bệnh chính vì vậy bé cần có sức đề kháng tốt, mà sức đề kháng lại có rất nhiều trong sữa mẹ. Khi mẹ cho bé bú, miệng bé được ngậm núm vú căng tròn, dòng sữa mát tràn đầy miệng bé, cảm giác thích thú tràn trề rồi bàn tay mẹ mơn trớn khắp cơ thể bé, hơi ấm mẹ lan tỏa khắp người, mẹ nhìn bé cười âu yếm, nụ cười ấm áp đầy yêu thương, mẹ thủ thỉ vào tai bé những câu nói êm dịu và đưa nôi cho bé trong giấc ngủ, khi bé đói mẹ đến nhanh chỗ bé và cho bé bú, khi bé cảm thấy khó chịu thì mẹ dỗ dành nâng niu , mẹ quan tâm cả cách bé nằm sao cho thoải mái, mẹ lo cho giấc ngủ tới bữa ăn của bé. Khi ở bên mẹ bé cảm thấy được an toàn. Bé có thể ở bên mẹ mãi mà không thấy chán, và bé cũng chẳng khi nào chán bú mẹ, nhìn ánh mắt đong đưa của bé, bàn tay thích thú nắm chặt bầu sữa mẹ như sợ mất, nghe tiếng mẹ hú hí bên tai, bé nhoẻn cười tỏ ra thích thú, khi cảm thấy mẹ đang xa mình thì bé òa khóc đòi mẹ, mẹ chạy tới thì bé cười xòa và ôm thật chặt…Cứ thế mẹ mẹ con con quấn quýt vào nhau từng ngày.

Thế nhưng ngày nay đời sống công nghiệp, cha mẹ có xu hướng gửi con vào nhà trẻ. Một cô giáo phải chăm nhiều học sinh một lúc. Tình yêu thương không thể gắn bó như của mẹ nên khó tránh khỏi sự chăm sóc thiếu chu đáo. Các bé sau thời gian đi nhà trẻ trở nên biếng ăn, hệ miễn dịch yếu do tách mẹ quá sớm và không được bú mẹ thường xuyên .

Vậy mẹ có vai trò rất quan trọng cho sự phát triển của bé, các bà mẹ không nên xa các bé sớm.

*4. Mẹ hiền:*

Bé khi mới sinh ra rất cần mẹ, mẹ cho bé bú, chăm sóc, nâng niu bé cho bé lớn khôn từng ngày. Mẹ không những chiếc lá chắn che chở cho bé khỏi những kích thích gây hại từ bên ngoài. Mẹ còn biết đáp ứng mọi nhu cầu của bé. Mẹ chơi với bé, trò truyện với bé, dỗ dành khi bé khóc...mẹ như là người bạn hiền, tri kỉ để hiểu được bé.

Mẹ lúc nào cũng nhìn bé âu yếm, tươi cười với bé. Khi mẹ cho bé bú, tình cảm hai mẹ con ngày càng khăng khít hơn, bé cảm thấy được an toàn và cũng chính là tiền đề cho bé phát triển.

*5. Hòa mình:*

Mẹ và bé vốn là một cơ thể thống nhất trước khi bé chào đời, Mẹ nhạy cảm hiểu được bé và đáp ứng mọi nhu cầu của bé.

Mẹ mang lại cho bé cảm giác an toàn. Bên mẹ bé được yêu thương chăm sóc ngược lại bé cũng làm cho mẹ thấy vui và hạnh phúc nhiều hơn.

*6. Vắng mẹ:*

Những tháng ngày tới lớp, không có cha mẹ bên cạnh, cũng không có ông bà hay anh chị…Một môi trường hoàn toàn mới lạ với bé. Mẹ không còn ở đó…chỉ còn cô giáo nghiêm nghị. Khi bé tỏ ra chống đối còn bị đánh bằng thước nữa. Lúc này mẹ ở đâu? Đó là những ngày “khổ” của bé.

Càng ngày bé càng trở nên yếu ớt, hay mắc các bệnh, do hệ miễn dịch kém, bé trở nên biếng ăn và hay khó chịu, quấy rối cha mẹ . . .

*7. Mẹ ác:*

Bé lớn dần, cơ thể chắc khỏe hơn, bé có thể bập bẹ nói và chập chững những bước đi đầu nhưng bé vẫn không “thoát khỏi” sự chở che của cha mẹ. Mẹ cấm đoán bé đủ thứ trong cách ăn, cách uống, cách ngủ thậm chí cả khi bé chơi nữa…

Ca dao thường nói: “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”. Chính cách yêu thương, dạy bảo đó đã khiến bé nghĩ mẹ không còn thương bé nữa, nhưng mẹ vẫn chơi với bé, vẫn ôm ấp khi bé ngã đau…

Mâu thuẫn giữa mẹ hiền và mẹ ác cứ thế theo bé lớn lên từng ngày. Mẹ không ác bao giờ mà mẹ trở nên nghiêm khắc với bé hơn thôi…mà dù mẹ có như thế nào thì bé không muốn xa mẹ, vừa ghét mẹ đó nhưng bé không hề muốn xa vòng tay để được mẹ ôm, mẹ cho bú và làm nũng với mẹ…

***2.2 Giai đoạn chăm sóc trẻ 1 – 3 tuổi:***

Thời thơ ấu của trẻ được khắc họa trong tác phẩm "Nỗi khổ của con em" của BS Nguyễn Khắc Viện là một tuổi thơ với nhiều nỗi đau khổ, trong đó được nhắc đến đầu tiên là sự ức chế vì bị coi thường và mặc cảm không được tôn trọng, ông đã dùng một "thành ngữ" (không biết dùng từ đúng hay không?) khá quen thuộc là "thấp cổ bé họng".

*8. Thấp cổ bé họng:*

Trẻ em không tránh được những suy nghĩ về sự “thấp cổ bé họng” của bản thân: đó là cảm nhận sự an bài trong lòng bàn tay của bố mẹ tuy nhiên cũng có thể mặc cảm tội lỗi nảy sinh trong tâm thức. Như: Bố, mẹ, cô giáo là thần tượng, họ luôn luôn đúng nên phải biết vâng lời họ, làm theo những gì họ nói và cãi lời đồng nghĩa với việc: không ngoan dù có bị oan đi chăng nữa. Chính vì nghĩ rằng không thể bày tỏ cho người lớn biết tâm tư nguyện vọng của mình nên trẻ có xu hướng thể hiện qua hành động, mà đặc trưng là hành động chống đối, gây rối nhằm làm cho cha mẹ/thầy cô chú ý, bởi vì trẻ rất sợ bị bỏ rơi, bị "ra rìa" cho nên, thà bị phạt còn hơn là bị đẩy ra ngoài cuộc chơi, bị phạt tức là còn được nhìn nhận, còn được quan tâm.

*9. Mẹ đích thực:*

Nhu cầu được quan tâm của trẻ cũng đi liền với nhu cầu có một đối tượng để quan tâm, bất kể là ai, là cái gì nếu có thể đem lại cho đứa bé một sự ấm áp, yêu thương và được trân trọng. Qua câu chuyện "hai người phụ nữ tranh con" mà tác giả đã nhắc lại ta thấy tuổi bế bồng là tuổi rất thích hợp để xây dựng tình cảm gắn bó mật thiết, nếu qua tuổi ấy thì rất khó để hình thành một tình cảm bố mẹ con cái đích thực, đó là những tháng ngày của sự ôm ấp, vuốt ve, nựng nịu, thông cảm, chia sẻ và cuống quít, hạnh phúc giữa cha mẹ và con.

*10. Tấn kịch kéo dài:*

Nguyễn Khắc Viện tập trung vào những biến cố xảy ra trong gia đình khiến cho đứa trẻ phải chịu những chấn thương tâm lý, điều này có thể dẫn đến những lối loạn tâm thần trong cuộc sống sau này.

Thông qua câu chuyện trong bài tác giả đề cập đến những phản ứng của trẻ mà cha mẹ cho là bất thường, là không thể hiểu nổi như chuyện ông bố đi nước ngoài sau 3 năm trở về nhà thì đứa con nhỏ coi ông ta như người xa lạ và đương nhiên không nghe lời cha, điều này làm nên mâu thuẫn tay ba giữa cha, mẹ và con, sự xung đột tình cảm leo thang và phức tạp dần dần.

Lớn lên thêm một chút nữa, ngoài cách phản ứng chui vào trong vỏ ốc-thế giới riêng của mình trẻ hay lâm vào con đường quậy phá, chệch choạc khỏi các giá trị văn hóa xã hội.

*11. Sướng khổ ở môi miệng:*

Môi-miệng-mũi: ba cơ quan đóng vai trò quan trọng trong những năm đầu đời của bé, ngay từ lúc lọt lòng mẹ, bé đã được bú mớm, ngửi mùi thơm của mẹ, trẻ được chăm sóc sẽ dần quen với mẹ/người chăm sóc, trí nhớ về người đó của trẻ gắn liền với đối tượng có mùi ấy, vị ấy, cảm giác ấy, quen thuộc làm cho trẻ vững tin hơn, hạnh phúc hơn khi được ở gần, được chung đụng, được chăm sóc. Ngược lại, chia cách, chia cắt, ngưng trệ sẽ làm cho trẻ đau đớn khôn cùng. Tiếng khóc là tiếng còi đánh thức của trẻ dành cho người lớn, cần quan tâm đến trẻ nhiều hơn và đúng lúc hơn.

*12. Nguy hại hơn vi trùng:*

Tác giả muốn nhấn mạnh một điều rằng việc gần gũi giữa mẹ và con chẳng những không hề gây ra một bệnh lý nào mà ngược lại còn thắt chặt mối quan hệ mẹ con nhiều hơn và việc tách mẹ và con ra quá sớm (vì sợ mẹ lây truyền virus sang con) sẽ ảnh hưởng lớn đến trẻ sau này: "Mở đầu cuộc đời là một cảnh vô tình, mẹ con mất đi những ngày quan trọng bậc nhất để xây dựng tình cảm, mẹ con đều bị thiếu hụt tình cảm ngay từ lúc đầu. Đây là tấn kịch, chấn thương đầu tiên để lại dấu vết sâu sắc cho cả cuộc đời"

*13. Đừng cả tin sách vở:*

Về khía cạnh nuôi dạy con, Nguyễn Khắc Viện cho rằng sách vở chỉ là sách vở, lý thuyết trong đó chưa chắc đã áp dụng đúng cho mọi trường hợp, ông nhấn mạnh: "không xem sách vở là kinh thánh" đó là về mặt tâm lý, còn về sinh lý như chuyện chích ngừa gì cho con vào thời gian nào, chất dinh dưỡng nào là tốt nhất cho con, đó là sinh học thuần túy, đương nhiên không cần bàn cãi. Ông đề cao trực giác của người làm mẹ.

Cái khổ là do cuộc sống hối hả tấp nập ngày nay mang lại cho những người mẹ, người cha không thể chăm sóc cho con mình thật kĩ theo khuynh hướng tự nhiên, không lấy sách vở, kiến thức, lời khuyên giáo điều làm tối cao. Ông cho rằng cuộc sống công nghiệp đã rứt mất người mẹ tự nhiên ra khỏi đứa con và làm cho nó hụt hẫng, đau khổ. Còn người bố cũng vì chuyện nhà, chuyện nước mà đâm ra chểnh mảng với vợ với con và hay làm khổ vợ.

***2.3 Giai đoạn trẻ hình thành cái tôi và sự thỏa mãn:***

Bước vào tuổi lên ba, cùng với sự phát triển không ngừng về thể chất, đời sống tâm lý của trẻ cũng có nhiều biến đổi. Tuy nhiên, không phải cha mẹ nào cũng nắm bắt được những thay đổi này và khéo léo trong cách xử trí, dẫn đến những nỗi khổ cho con em chúng ta. Tác giả Nguyễn Khắc Viện đã khắc họa rõ nét những nỗi khổ này trong 9 mục tiếp theo của quyển sách. Trong phần này, tác giả đã dẫn dắt chúng ta trong hành trình khám phá quá trình hình thành cái tôi và sự thỏa mãn những ham muốn mang tính bản năng ở một đứa trẻ.

*14. Cá biệt hóa:*

Bước ra khỏi giai đoạn hoàn toàn phụ thuộc vào người mẹ, được mẹ thỏa mãn cho mọi yêu cầu, trẻ dần phải làm quen với việc chờ đợi và tập chấp nhận. Những ảo tưởng là mọi sự vật luôn tuân theo ý muốn của mình đến lúc phải va vấp phải thực tế, không phải lúc nào cũng được thỏa mãn đòi hỏi của bản thân. Quá trình này vừa là một “cú sốc” vừa đánh dấu một bước phát triển mới của trẻ: từ bỏ lối tri giác duy kỷ và lối cảm xúc ái kỷ. Trẻ phải tách biệt khỏi mẹ để trở thành một cá thể, tập cai sữa để ngồi vào bàn ăn, tự mình khám phá thế giới.

Trong giai đoạn này, chính trẻ đang “khổ tâm” khi đối mặt với những trải nghiệm mới, nay lại thêm nỗi khổ từ cách cư xử của cha mẹ. Trẻ vừa ấm ức khi không còn được người khác giúp cho thỏa mãn, bị cấm đoán, bị trừng phạt, nhưng vui sướng vì cảm nhận sự lớn lên, sự trưởng thành của bản thân. Điều trẻ cần là được bố mẹ thấu hiểu, động viên, biểu dương trước từng bước trưởng thành của trẻ nhưng cũng cân nhắc đúng liều lượng thưởng phạt.

*15. Thành thục và tập luyện:*

Sự phát triển trong đời sống tâm lý trẻ gắn liền với sự phát triển của hệ thần kinh. Hệ thần kinh thành thục đến đâu, những khả năng mới xuất hiện đến đấy, được củng cố thông qua quá trình tập luyện của trẻ và sự nâng đỡ, động viên của gia đình. Cái khổ là từ lúc khả năng xuất hiện thúc dục em bé trổ tài đến lúc thành tài là cả một quá trình tập luyện nhiều gian lao. Trẻ chưa biết những gì được phép làm, chưa biết phải tự kiềm chế ham muốn khám phá mà không người lớn nào đủ kiên nhẫn và bình tĩnh trước mọi tình huống khó chịu do con trẻ gây ra.

Những mâu thuẫn nảy sinh từ đây. Với nhiều đứa trẻ, những bữa ăn có thể là nỗi kinh hoàng, những cảnh bố mẹ đánh mắng, cấm đoán đã “quen như cơm bữa”. Vượt qua khỏi những khó khăn này, cuộc sống của trẻ sẽ dần đi vào nề nếp, ổn định hơn.

*16. Chớ làm con phát điên:*

So với việc để con buông thả, mất phương hướng, không biết cái gì là nguy hiểm thì việc bố mẹ “nhốt” con vào trong những khuôn phép xem ra là chấp nhận được. Tuy nhiên, khổ nhất vẫn là lúc mẹ bảo thế này, bố lại bắt làm khác, ông bà cũng có những ý kiến riêng. Thậm chí, có khi cùng một người răn dạy nhưng lời nói thì ý nghĩa thế này, mà cách nói, nét mặt, cử chỉ lại ngụ ý ngược lại. Chính sự không thống nhất, đôi khi là tùy tiện, tùy hứng của người lớn đã khiến trẻ không biết “đường” nào mà đối xử, dễ “phát điên”.

Mặt khác, nhiều bố mẹ luôn đặt con vào những tình huống quá phức tạp, vượt sức giải quyết của chúng, hoặc ép buộc chúng theo những lệnh trái ngược nhau, thúc dục, cấm đoán quá mức. Chuyện ăn uống của trẻ trở nên vô cùng khó khăn khi những “pha trổ tài” lại gặp phải sự cấm đoán, la mắng, đưa ra những đòi hỏi quá cao. Từ đó, nhiều đứa trẻ đã sinh ra “bảo thủ”, sợ cái mới, lại níu lấy mẹ mà nũng nịu.

*17. Khổ sướng khi đại tiện:*

Lại đến câu chuyện khi trẻ đại tiện. Ở đây có sự đan dệt với nhau tác động của mấy yếu tố tạo nên những tình huống đặc biệt: sự thành thục của hệ thần kinh, đòi hỏi của xã hội, cách làm và cá tính của bố mẹ và cá tính của em bé. Ở mỗi giai đoạn phát triển, cơ thể trẻ đều có những vùng khoái cảm riêng và trẻ luôn tìm kiếm phương thức thỏa mãn để đạt được những khoái cảm đó. Từ 2 tuổi trở đi, bé bắt đầu có những khoái cảm đặc biệt khi đi đại tiện, nhất là cảm giác sảng khoái vì được quyền chủ động “đẩy ra”, “giữ lại”. Tuy nhiên, đối với người lớn, đại tiện là bẩn thỉu, hôi thối phải giải quyết nhanh gọn, sạch sẽ, cấm đoán con em không được “ị” bậy, không được nghịch phân,…

Trẻ không thể ngờ được tại sao người lớn lại phản ứng gay gắt đến thế, dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Những người mẹ “hiền” luôn dịu dàng, động viên, không hạch sách nôn nóng, con sẵn sàng theo ý mẹ để cho ra phân đúng lúc như một món “quà” cho mẹ. Ngược lại, khi mẹ “ác” đòi hỏi gay gắt, đôi khi còn trừng phạt khiến trẻ chống đối, biến mỗi lần đi đại tiện thành một tấn kịch.

*18. Đái bậy, đái dầm:*

Rồi đứa bé lại tiếp tục lớn lên, lại đến những phức tạp trong việc tiểu tiện. Ở đây, cũng có yếu tố thành thục của hệ thần kinh dẫn đến khả năng chủ động nín giữ nước tiểu hay cho tè ra, cũng có khoái cảm từ ống tiểu và cũng có những yêu cầu xã hội ép buộc con đi tiểu đúng nơi, đúng lúc. Và cũng có những phản ứng của con trẻ, chấp nhận kỷ cương dễ dàng hay ngang bướng. Cũng như trong đại tiện, quan hệ bố mẹ với con yên vui hay căng thẳng thì em bé dễ hay khó đi vào kỷ cương, không “đái bậy”, ít “đái dầm”. Trong giai đoạn này, trẻ con có nhu cầu khẳng định mạnh mẽ, muốn tự lập, nhưng chưa đủ năng lực, còn phải dựa vào người lớn, vì vậy dễ gây những xung đột, mâu thuẫn. Mặt khác, trong quá trình khám phá thế giới, trẻ chưa phân biệt được đâu là hư, đâu là thực, thường sống trong sự huyễn tưởng, hình thành những nỗi lo sợ.

*19. Không thể tránh né:*

Một trong những điều trẻ làm và vấp phải sự phản ứng mạnh mẽ của người lớn chính là việc tự tìm khoái cảm ở bộ phận sinh dục, thường hay mân mê, sờ mó chúng. Chính sự thỏa mãn ấy lại đụng phải một điều cấm kỵ sâu sắc nhất, lâu đời nhất của những xã hội văn minh. Không những tìm khoái cảm mà các em còn tò mò tìm hiểu, tìm lý giải những vấn đề này. Cha mẹ thì thường xuyên cấm đoán, la mắng, khiến trước mặt bố mẹ thì trẻ thôi không sờ mó nữa, nhưng sau lưng thì vẫn vậy. Tìm khoái cảm là một nhu cầu tự nhiên, và đến độ tuổi nào đó bộ phận này hay bộ phận khác sẽ mang đến cho trẻ những khoái cảm đặc biệt. Ngoài ra, trẻ bắt đầu hình thành những tình cảm gắn bó đặc biệt với cha mẹ khác giới. Nhà tâm lý học Áo S.Freud đã khẳng định: Tính dục, tức khoái cảm xuất phát từ những bộ phận sinh dục, không phải đợi đến tuổi dậy thì mới xuất hiện mà các em bé đã có cảm giác này rất sớm.

*20. Có hay không có?*

Vấn đề là ở trẻ em, có những khoái cảm xuất hiện từ các bộ phận sinh dục hay không? Đến ngày nay, hầu hết những người nghiên cứu về trẻ em đều công nhận Freud nói đúng về cái gọi là những khoái cảm mang màu sắc “nhục dục”, hay còn gọi là libido. Theo Freud, khoái cảm xuất hiện cao độ ở bộ phận nào là tùy theo lứa tuổi: trong 2 năm đầu, khoái cảm ở môi miệng là chủ yếu, đến năm thứ 2 – 3 là hậu môn khi đại tiện và từ năm thứ 3 trở đi là bộ phận sinh dục. Hơn nữa, Freud cũng cho rằng tình thương yêu giữa bố mẹ và con cái mang yếu tố tính dục.

 Trẻ bị thôi thúc bởi bản năng, yêu mẹ ghét bố, yêu bố ghen mẹ, ham muốn một cách tuyệt đối, không muốn chia sẻ cho ai. Nỗi khổ cũng từ đây mà ra. Khổ là muốn chiếm lấy mẹ hay bố một mình, muốn ôm ấp vuốt ve mẹ hay bố nhưng lại bị xã hội cấm đoán nghiêm khắc, lại vấp phải sự phản ứng gay gắt của người lớn.

*21. Cõi lòng vô thức:*

Và cách tốt nhất để thoát khỏi những nỗi khổ đó chính là dồn nén tất cả ham muốn vào vô thức. Tuy nhiên, ở trẻ em, vô thức vẫn chiếm ưu thế chi phối hành vi, yêu ghét, ghen tị, hờn dỗi cứ tuôn ra, chưa kiềm chế được bao nhiêu. Những tình cảm, những suy nghĩ bị người lớn cấm đoán, bị dồn nén, nảy sinh những thắc mắc, những nỗi “khổ tâm”.

Khác với người lớn, chính trẻ cũng không ý thức được những nỗi khổ ấy để rồi sau này trưởng thành, trẻ có xu hướng tìm lại những cảm giác thỏa mãn từ những giai đoạn phát triển trước đây, mang lại cho cuộc sống những niềm vui bù trừ. Mặt khác, trẻ thơ vẫn chưa nhận định được ranh giới giữa thực và hư, giữa tốt và xấu. Vấn đề không phải là có hay không có những hành động đó mà ở chỗ người lớn nghĩ gì, đánh giá, phản ứng như thế nào trước những hành động ấy. Khổ là khi bị quở trách, đánh phạt, nhiều đứa trẻ đã mang trong mình mặc cảm tội lỗi, lo sợ bị trừng phạt.

*22. Giải tỏa thăng hoa:*

Nếu người lớn không quá gay gắt, thông cảm thấu hiểu được tính ngây thơ của con em, tính nhất thời của nhiều hành vi bị quy kết là “hư”, không nôn nóng muốn con em ngoan ngoãn ngay từ đầu, ngoan ngoãn tuyệt đối, cho phép chúng có một quan niệm sống phong phú, không bị ràng buộc quá nhiều thì rồi đâu lại vào đấy. Không có em nào qua những năm ngây thơ 2 – 6 tuổi mà không qua những tấn kịch, tình cảm xung đột có khi đến cao độ. Tuy nhiên, ở trẻ, vui khổ luôn bù trừ lẫn nhau, thậm chí cái vui vẫn át cái khổ, lớn lên, khôn lên thì mặc cảm, trăn trở được giải tỏa, các em tiến lên những bước đường mới.

***2.4 Giai đoạn trẻ đến trường:***

6 - 7 tuổi được xem là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của mỗi người. Vào độ tuổi này, các em đã định hướng được không gian và thời gian, tức là biết ba mẹ mình là ai ? trong nhà mình có bao nhiêu người ?... phân biệt được trời sáng hay tối, biết sử dụng tiền để mua bánh, kẹo…Các em đã trưởng thành một bước, không còn là em bé ngây thơ, dại dột như ngày xưa nữa. Đây cũng là giai đoạn đánh dấu sự trưởng thành đầu tiên của trẻ- trẻ vào lớp 1.

*23. Ngày khai giảng:*

Trẻ rời mẫu giáo vào lớp 1, đây là một bước chuyển quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ, chuyển từ hoạt động vui chơi ở lứa tuổi mẫu giáo sang hoạt động học tập là hoạt động đóng vai trò chủ đạo.

Nhìn chung, ở lứa tuổi này, ở trẻ có những thay đổi cơ bản về những đặc điểm giải phẫu sinh lý. Khung xuơng vẫn tiếp tục phát triển, trong đó cột sống có những thay đổi lớn : độ cong ở cổ, ngực, thắt lưng tạo độ mềm dẻo, linh hoạt trong cử động. Cơ tim của trẻ phát triển mạnh và được cung cấp đủ máu nên trong nãp trẻ có sẵn năng lượng hoạt động khá hơn tuổi mẫu giáo, đặc biệt thùy trán rất phát triển, tạo điều kiện cho việc định hướng tư duy, cảm xúc. Có sự cân bằng hơn trong hoạt động của hai quá trình hưng phấn và ức chế. Các em đã chịu ngồi yên, không làm ồn nếu không đòi hỏi quá lâu. Tất cả những biến đổi về đặc điểm giải phẫu sinh lý này như là một sự «  chín muồi » cần thiết để trẻ có thể sẵn sàng đến trường, tiếp thu nguồn tri thức của nhân loại.

Các em cũng nhận thức được mình không còn là trẻ con nữa, cũng không thể cứ ở mãi lớp mẫu giáo chơi nhiều hơn học. Hằng ngày, nhìn các anh chị quần áo tinh tươm, cắp sách đến trường trông « oai » lắm, «  người lớn » lắm. Trẻ cũng mong muốn, háo hức được như thế, chẳng lẽ cứ ở nhà làm nũng với mẹ, « xấu hổ » lắm !

Được đi học, trẻ háo hức, phấn khởi tới trường với áo mới, cặp thì đầy những sách vở, nhưng cũng đầy lo âu vì phải rời bỏ cái tổ ấm quen thuộc có ba có mẹ, có ông bà, có anh chị.

 Lễ khai giảng đầu tiên trong cuộc đời học sinh rất là quan trọng, không chỉ có các em nhỏ là trông ngóng, chờ đợi mà ngay cả cha mẹ, ông bà đều mang trong mình những cảm xúc khó tả. Khoảnh khắc được khoác lên người bộ đồng phục mới bước tời trường với bao cảm xúc lạ lẫm, trong cái không khí nhộn nhịp, tưng bừng nhưng trang nghiêm của ngày khai giảng, trẻ tự hào vì từ ngay giờ phút này, mình đã trở thành người lớn. Rõ ràng, ngày khai giảng đầu tiên trong cuộc đời đã ghi lại một dấu ấn sâu đậm trong lòng trẻ.

*24. Thử thách :*

Ở độ tuổi này, hoạt động học tập là hoạt động đóng vai trò chủ đạo. Nó không chỉ đòi hỏi một trình độ phát triển trí tuệ, cho phép tiếp thu những tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mà còn cần một năng lực, ý chí nhất định để giúp trẻ tự kiềm chế bản thân, cố gắng thực hiện những yêu cầu cần thiết mà bản thân hoạt động này đòi hỏi.

Ở đây, do những qui định chặt chẽ về mục đích, mục tiêu của giáo dục, đứa trẻ không thể thích thì làm, không thích thì thôi mà phải tuân theo kỉ cương của nhà trường. Đây là thử thách đầu tiên đối với em bé lớp 1.

Đã là học sinh, kỷ luật đầu tiên, tiền đề cho mọi học tập là ngồi yên cả tiết, cả buổi. Không còn như ở nhà hay ở nhà trẻ nữa, không được phép đi đi lại lại, múa tay múa chân, la hét ầm trời…Lên lớp một, đi đâu, làm gì, trẻ phải xin phép thầy cô chứ không được tự ý làm theo ý thích của mình. Nhưng trẻ với những kỉ cương của nhà trường còn nhiều bỡ ngỡ, chưa thích ứng kịp cộng với năng lượng dồi dào của tuổi thơ, các em ít khi nào chịu ngồi yên một chỗ quá lâu, ngồi được một chút là đá chân bạn này, kéo tóc bạn kia.. rồi bị cô giáo phạt viết kiểm điểm vì cái tội làm ồn lớp học. Ôi, thật là khổ ! Đã thế, về nhà còn bị mẹ mắng vì cái tội hư, không chịu học, …Trẻ ấm ức lắm ! Giận dỗi mẹ vì chẳng hiểu bé gì cả, đâu phải trẻ không chịu ngồi yên mà cứ mỗi lần ngồi xuống, trẻ cảm thấy bức rức, khó chịu, tay chân thừa thãi…Vậy mà ba mẹ cứ trách mắng, thật là khổ !

*25. Biết chờ cho quả chín :*

Nhiều bậc cha mẹ không hiểu được tâm tư trẻ, cứ cho là trẻ lười học, ham chơi, suốt ngày cứ bắt trẻ học không những ở trường, về nhà còn bị cha mẹ kèm cặp, trẻ mệt mỏi, uể oải, cha cau có, không khí gia đình trở nên căng thẳng. Sai lầm của bố mẹ là thường đặt mọi kì vọng cao cả của mình lên người con cái, con phải học cho giỏi, phải giỏi nhất lớp, phải thi học sinh giỏi thành phố rồi quốc tế… điều này vô tình tạo cho con trẻ một tâm lý nặng nề, căng thẳng khi khả năng của trẻ không thể đáp ứng được những kì vọng của cha mẹ.

Ở mỗi trẻ tuy cùng một độ tuổi nhưng mức độ trưởng thành giữa các bé là khác nhau (thường các bé gái trưởng thành sớm hơn các bé trai). Do cấu trúc não bộ của mỗi trẻ khác nhau, nên mức độ trưởng thành cũng sẽ khác nhau, mức độ trưởng thành ở đây dùng để chỉ về nhận thức, tư duy, cảm xúc… Học sinh gái khoảng 5- 6 tuổi khôn sớm hơn con trai, ít hiếu động và dễ dàng chấp nhận kỉ cương nhà trường sớm hơn. Cha me không nên so sánh con trẻ với bạn cùng lớp, tạo cho trẻ xu hướng mặc cảm, tự ti… ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

Dạy con, dạy học sinh không thể ép chúng khôn lớn theo ý muốn chủ quan của người lớn mà phải theo nhu cầu trình độ phát triển của chúng, tính cách của từng trẻ. Trình độ phát triển ở mỗi em là khác nhau, dù cùng độ tuổi nhưng em này trưởng thành sớm hơn, em kia muộn hơn đó là chuyện bình thường. Người lớn không nên thúc ép trẻ phải làm cái này, đạt được cái nọ khi những điều đó vượt qua khả năng mà trẻ có thể thực hiện đựơc.

Cha mẹ phải kiên trì, nhẫn nại chờ đợi cho trẻ « chín muồi » một cách dần dần, thì lúc đó con trẻ sẽ đáp ứng được những kiến thức, những đòi hỏi trong học tập của nhà trường.

*26. Có học có chơi:*

Vui chơi là một nhu cầu thiết yếu của trẻ em không kém ăn uống hay học tập.

«  Chơi cho sảng khoái chân tay

Cho đời vui rộn, tháng ngày yên vui ».

Điều mà trẻ cần là hoạt động chân tay, tìm tòi suy nghĩ, có dịp hợp tác ganh đua với bạn bè, có chạy nhảy, có ăn thua, đây mới là ý nghĩa thật sự của vui chơi chứ trẻ không cần những món đồ chơi đắt tiền nhưng nhàm chán, vô vị.

BS. Nguyễn khắc Viện đã chỉ ra những sự thiệt thòi của trẻ em sống ở thành phố với trẻ em sống ở nông thôn. Mặc dù, đựoc sống trong một thành thị nhộn nhịp, sung túc nhưng các em chưa thật sự được chơi cho thỏa thích. Đường phố thì đông đúc, vỉa hè chật chội, đi bộ đã là khó nói chi đến việc tìm được chỗ tự do chạy nhảy, vui đùa, thỉnh thoảng các em mới được ba mẹ dắt đi công viên. Còn ở vùng thôn quê, không gian rộng rãi, thoáng mát, trẻ con được thỏa sức chạy nhảy, la hét… cho thỏa sức những giờ học hành căng thẳng, chơi giúp các em xả stress, lấy lại cân bằng tâm lý.

Học là một hoạt động rất quan trọng, nhưng cha mẹ không nên nôn nóng, thúc ép con cái mình học thật nhiều, học ngày học đêm chỉ để được giáo viên khen ngợi, cha mẹ nở mày nở mặt mà cấm trẻ không được vui chơi, không thấy tầm quan trọng của việc vui chơi, coi đó chỉ lãng phí thời gian.

Bố mẹ nên thấu hiểu nhu cầu của trẻ và tạo cho trẻ một môi trường vui chơi lành mạnh để trẻ thỏa sức chạy nhảy, giải tỏa những căng thẳng sau giờ học vất vả. Hiểu được điều đó, con trẻ sẽ hiểu được sự quan tâm của bố mẹ dành cho mình, từ đó trẻ sẽ cố gắng học tốt hơn.

*27. Đá cầu hết đánh lộn:*

Hoạt động vui chơi là một nhu cầu không ngừng nghỉ đối với trẻ, đó là những giây phút trẻ được thật sự là mình, được tự do bay nhảy, la hét… mà không phải tuân theo những kỉ cương của nhà trường. Vì thế, không phải ngẫu nhiên mà BS Nguyễn Khắc Viện khôi phục và hiện đại hóa môn đá cầu. Ông đã phải mất hơn 10 năm để tổ chức các đội, các cuộc thi đấu, nghiên cứu luật chơi và thuyết phục được ngành thể dục thể thao công nhận đá cầu thành một môn chính quy và được áp dụng trong chương trình giảng dạy bộ môn thể dục của các trường trung học. Đá cầu là một môn thể thao dễ tổ chức, dể chơi, chi phí rất rẻ và phù hợp với không gian han hẹp, ở bất cứ nơi đâu cũng có thể chơi được.

Và kết quả mà ông thu đươc cũng hết sức khả quan : « từ ngày đá cầu, các em hết đánh lộn ». Các em hết đánh lộn, chửi tục không phải vì những bài giảng luân lý của thầy cô, của cha me, mà vì các em được chơi, chơi cho thư giãn, chơi cho thoải mái chân tay, chơi để có dịp vui vẻ với bạn bè. Từ trong các cuộc thi đấu, các em có cơ hội thi thố khả năng với nhau, tranh đua nhau, những em chơi kém hơn sẽ cố gắng, nỗ lực chơi giỏi hơn bạn mình. Vui chơi không chỉ giúp cơ thể khỏe mạnh, tăng sức đề kháng chống lại bệnh tật mà vui chơi còn giúp các em mở rộng khả năng tư duy nhạy bén của bản thân, hình thành ở trẻ những xúc cảm- tình cảm tích cực, rèn luyện ý chí vững vàng…

Khi thầy cô cùng tham gia vui chơi với trẻ, trẻ có xu hướng dễ dàng vâng lời thầy cô hơn.

*28. Thầy cô cùng chơi:*

 Khi thầy cô cùng tham gia vui chơi với các em, các em dễ mở lòng mình đón nhận những lời khuyên nhủ của thấy cô và trẻ sẽ dễ dàng vâng lời hơn. Thầy cô đừng khư khư giữ khuôn mặt lạnh lùng, nghiêm nghị đối với các em, điều đó chỉ tạo nên sự xa cách giữa thầy và trò. Để nâng cao hiệu quả học tập của trẻ, thầy cô nên hòa nhập với các em, làm bạn với các em, để các em cảm nhận được sự quan tâm chân thành của thầy cô, những gì thầy cô nói trẻ đều nghe.

Nhưng không phải lúc nào vui chơi cũng mang đúng ý nghĩa của nó và không phải trẻ nào cũng được vui chơi. Ở mỗi trường, thường có các đội đá cầu, bóng đá, cầu lông… nhưng chỉ có một số « gà chọi » là được « o bế », bồi dưỡng còn đại đa số các em vẫn không biết chơi gì. Trong các hoạt động văn nghệ cũng vậy, nhiều em nhỏ có năng khiếu, được tuyển chọn  « nghiêm ngặt », phải tập luyện rất vất vả chỉ để biểu diễn cho quan khách xem. Hiệu trưởng, giáo viên được khen ngợi nhưng các em chẳng thấy vui vẻ gì, chẳng thấy liên quan gì đến mình, còn các em không được biểu diễn thì buồn khổ ngồi xem, trẻ nào cũng có nỗi khổ riêng.

Chơi chỉ thật sự giúp ích cho các em khi nó đem lại cho trẻ sự vui vẻ, hăng hái, thoải mái chú không phải bị bó buộc hay để phục vụ cho một mục đích khác.

*29. Cho con gái chơi:*

Các em gái ở nước ta được chơi quá ít, do những quan niệm truyền thống đã ăn sâu vào nếp sống, nếp nghĩ của mỗi người. Mặc dù tư tưởng « trọng nam khinh nữ » ngày nay không còn biểu hiện một cách rõ ràng như trước đây. Tuy nhiên, con gái ở thời đại nào cũng phải chịu nhiều thiệt thòi hơn so với con trai. Các bé gái ở nước ta, 7- 8 tuổi là đã bắt đầu nấu cơm, rửa chén, quét nhà,… còn các bé trai thì được vui chơi thỏa thích. Theo quan niệm truyền thống, con gái là phải dịu dàng, nhẹ nhàng, không được chạy nhảy, la hét, không được chơi đánh bóng, khiêu vũ, không được mặt áo tắm, quần đùi…Những khao khát vui chơi ở trẻ gái bị những quan niệm truyền thống gạt bỏ, dễ tạo cho trẻ tính rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin trong giao tiếp.

Các trò chơi vận động, thể thao chính là dịp để trẻ rèn luyện khả năng làm chủ bản thân. Một cô gái đã quen với việc chơi thể thao, tắm biển, khiêu vũ thì họ xem những cái nắm tay, những cái ôm tạm biệt là điều hết sức bình thường. Còn một cô gái chưa có dịp được khiêu vũ, tắm biển…khi tiếp xúc quá gần gũi với người khác phái thì dễ dàng đánh mất bản thân mình do không làm chủ được cảm xúc.

Giáo dục giới tính là điều cần thiết đối với các em. Giáo dục giới tính không chỉ là những bài giảng máy móc về sinh học hay đạo đức mà chính là dạy các em làm chủ được xác thịt của mình, để không quá «  bỡ ngỡ » khi rơi vào các tình huống nhay cảm.

*30. Hứng thú học tập:*

Vui chơi là một hoạt động có ích, tuy nhiên trẻ cũng cần quan tâm tích cực đến việc học. Hầu hết, các em đều rất hứng thú đến trường vì ở trường có rất nhiều bạn, rất vui, rất nhiều trò chơi mới lạ, được cô dạy nhiều điều mới, điều hay. Tuy nhiên, sau một thời gian, thường là 3, 4 tháng sau khi đến trường, hứng thú, nhu cầu học tập của trẻ giảm sút, trẻ thờ ơ với những bài học, uể oải và chểnh mảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Do nội dung, phương thức dạy học của nhà trường không khơi gợi, kích thích được trí tò mò, sự ham học hỏi, hiểu biết của trẻ nên bé đã nhanh chóng « vỡ mộng ».Với bản tính tò mò vốn có, lớn lên trong một môi trường mà xung quanh trẻ biết bao điều mới lạ, hấp dẫn, trẻ muốn khám phá, tìm hiểu mọi thứ. Nhưng rồi, trẻ nhanh chóng bị vỡ mộng, đến trường lúc này qua lúc khác, giờ này qua giờ khác, cả lớp cứ ê a như một lũ ễng ương : bờ a là ba, mờ e nặng mẹ…những điều này trẻ đã biết cả rồi, sao cứ bắt trẻ lặp đi lặp lại những câu ấy, thật là khổ !

Từ những cách dạy áp đặt cũng như những kiến thức quá dễ so với sự hiểu biết của các em sẽ làm cho trẻ dễ dàng chán nản, mất hứng thú đối với việc học. Đối với trẻ, đến trường giờ đây không còn là niềm vui mà là nỗi khổ.

Bố mẹ, giáo viên đừng vội kết luận các em là lười, là hư mà điều quan trọng là tìm mọi cách khơi gợi hứng thú học tập ở con trẻ, không phải bằng phần thưởng mà bằng những phương thức dạy thật linh hoạt, sáng tạo, tránh áp đặt, khơi dậy tính tò mò ở con trẻ, đặt ra cho trẻ nhiều câu hỏi thú vị để trẻ đi tìm câu trả lời. Từ đó, trẻ sẽ tìm lại được hứng thú đối với việc học, điều này còn tùy thuộc vào sự ân cần quan tâm của cha mẹ và khả năng sư phạm của thầy giáo.

***2.5 Hiến kế:***

 Không chỉ “tố khổ”, tác giả cũng đã đề cập đến một vài biện pháp “giải khổ” đó là:

1. Kết nối nhà trẻ và trường phổ thông, để các em học sinh có thể giúp đỡ các cô giữ trẻ đồng thời cũng cho chính các em học sinh thêm kinh nghiệm về giáo dục giới tính, giúp các em có ý thức trách nhiệm hơn với các em bé, chuẩn bị cho một tương lai làm bố mẹ sẵn sàng.

2. Giúp trẻ học hứng thú hơn bằng những dụng cụ học tập phong phú, sách in thì đẹp, bút, sách thì có màu sắc...

3. Quan trọng, đó là tình người, là thái độ của Thầy Cô với trẻ. Quan tâm đúng mực, không nhìn vẻ bề ngoài mà vội quy cán là trẻ hư.. (Vd : trẻ không nghe bài giảng, Thầy cô thay vì cau có thì có thể hỏi nhẹ nhàng xem hôm nay em buồn chuyện gì à?...)

4. Thiết lập mối quan hệ bạn bè cho các em, để các em tự do trao đổi, chơi đùa (chứ không phải suốt 1 buổi học ngồi cạnh nhau, chỉ nói với nhau 1,2 câu mà thầy cô thấy đã bị khiển trách là nói chuyện riêng...)

**III/ Phân tích giá trị nghệ thuật của quyển sách:**

- Kết cấu như một mạch truyện: tiếng kêu khổ của những đứa trẻ từ lúc mới lọt lòng đến khi cắp sách đến trường, hấp dẫn, cuốn người đọc theo mạch truyện đó, vừa mềm mại vừa giàu tính khoa học

- Ngôn từ mộc mạc, chân thực, sống động; lối diễn đạt phóng khoáng, tự nhiên, tài hoa, thể hiện một phong cách nghệ thuật rất nghệ sĩ

- Cách đặt tiêu đề cô đọng nhưng cũng không kém phần sinh động, gợi tính tò mò nơi độc giả

- Miêu tả sinh động, chân thực, mang tính tượng hình cao, tăng sức hấp dẫn cho những ví dụ

- Sử dụng lối so sánh sinh động, nhiều màu sắc (giữa trẻ em thành thị và trẻ em nông thôn, giữa con người với con vật như chó, khỉ, gà…) như vẽ ra bức tranh thế giới đa sắc màu từ cái nhìn của trẻ thơ

- So sánh và ví dụ của tác giả luôn luôn là những ví dụ được rút ra từ thực tế, thậm chí cả những trải nghiệm chủ quan giúp người đọc có thể cảm nhận được sự tâm huyết trong từng trang sách, cảm thấy thực sự tin tưởng, thuyết phục

- Văn phong phóng khoáng, ít chịu sự gò ép trong những khuôn phép

- Liên tục thay đổi điểm nhìn, từ con mắt trẻ thơ tố khổ, từ nỗi lòng bậc làm cha làm mẹ dạy con đến cái nhìn, cách lý giải đầy khoa học của một nhà tâm lý khiến tác phẩm trở nên đa chiều, sâu sắc, đánh giá đúng và toàn diện vấn đề

- Sử dụng uyển chuyển, phối kết hợp với thơ ca, ca dao – tục ngữ, cách sử dụng lời thoại trực tiếp như một sự kết hợp mềm mại giữa khoa học và nghệ thuật

- Thể hiện được tình thương yêu, sự thấu cảm của tác giả với trẻ em ( sử dụng nhiều thán từ “chao ôi!”, “ôi!, “làm sao thế”,…)

- Cuốn sách được viết vào đầu năm 1993, mặc dù xã hội đã có nhiều biến đổi nhưng những lý lẽ mà ông đưa ra vẫn đúng và còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.

**KẾT LUẬN**

Quyển sách “Nỗi khổ của con em” được xem là một trong những tác phẩm không thể bỏ qua khi nghiên cứu về tâm lý phát triển của trẻ cũng như quan hệ của trẻ trong môi trường gia đình và nhà trường. Dưới góc độ tiếp cận từ Phân tâm học đầy mới mẻ và thách thức, bằng những kinh nghiệm thực tiễn và chính những trải nghiệm cá nhân, tác giả đã thấu cảm sâu sắc cho nỗi lòng của con trẻ, “tố” được những nỗi khổ mà con em đã, đang và sẽ phải trải. Từ đó, quyển sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho những bậc cha mẹ, tích lũy thêm kinh nghiệm và kiến thức cho quá trình nuôi dạy trẻ. Mặt khác, tác phẩm cũng được đánh giá cao dưới góc độ khoa học. “Nỗi khổ của con em” đã làm sáng tỏ các lý thuyết về phát triển ở trẻ, lý giải những vướng mắc, tranh luận về sự phát triển tâm tính dục dưới góc độ Phân tâm học. Đã gần 20 năm kể từ ngày xuất bản, quyển sách vẫn giữ nguyên nhiều giá trị thời sự cũng như giá trị khoa học. Cuốn sách này thực sự phù hợp với những ai yêu thích trẻ con, yêu thích được khám phá thế giới tâm lý hồn nhiên nhưng cũng không kém phần “đau khổ” của trẻ cũng như tất cả mọi người yêu thích khám phá thế giới tâm lý muôn sắc màu của con người nói chung. Xin trân trọng giới thiệu đến quý thầy cô và các bạn quyển sách: “Nỗi khổ của con em” – tác giả BS. Nguyễn Khắc Viện.